

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HSST

Ngày: 19/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Ánh Hồng

Bà Hà Thị Vũ

Bà Lò Thị Thúy Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Sùng Thị D (Tên gọi khác: Sùng Thị S) - sinh ngày: 01/01/1985 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản Pu N, xã Pu N1, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản Nậm B, xã Pu N1, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Mông; con ông: Sùng Sáy S1 - Đã chết và bà: Cứ Thị M - sinh năm 1952; có chồng: Thào Gà N2 - sinh năm 1984 và 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2019, tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D do trung tâm trợ giúp pháp lý cử:

Ông Nguyễn Trần D1 - Luật sư, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo Sùng Thị D: Ông Sùng A C - Sinh năm: 2000 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 16, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày Sủng Thị D bị bắt khoảng một tháng, D có quen biết một người đàn ông dân tộc Mông, qua mạng xã hội “Face book” tên là Thảo A D3, ở Nước CHDCND Lào. Qua trò chuyện D3 hỏi D xem có biết ai mua ma túy không, D nói không biết để D hỏi xem, cũng trong thời gian này D quen biết một người đàn ông dân tộc Mông tên M4, giới thiệu nhà ở huyện Tuần Giáo, Minh đang cần tìm mua Heroine. Đến ngày 01/6/2019 Thảo A D3 gọi điện thoại qua mạng “Messenger” hỏi D xem đã tìm được người mua Heroine chưa, D nói biết có người đang tìm mua Heroine rồi, D3 nói sẽ mang 01 bánh Heroine sang Việt Nam đưa cho D bán kiếm lãi, D đồng ý. Ngày 04/6/2019, D3 gọi điện thoại qua “Messenger” nói sẽ đi đến nhà D, D đã chỉ đường cho D3 đến nhà D. Khoảng 21 giờ cùng ngày D3 đến bản Nậm B, xã Pu N1, huyện Điện Biên Đ, thì D ra đón D3 vào nhà, khi vào đến nhà D3 đưa cho D 01 bánh Heroine có khối lượng 328,9 gam nói bán với giá 70 triệu đồng và cho nợ khi nào bán được thì trả tiền sau, xong D3 về luôn còn D lấy bánh Heroine cho vào chiếc túi nilon màu đen cất vào trong túi áo rét màu đỏ treo ở trong nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày D gọi điện thoại cho M4 và nói đã có 01 bánh Heroine bán với giá 100 triệu đồng, M4 đồng ý mua, cả hai thống nhất sáng ngày 05/7/2019 sẽ gặp nhau ở khu vực xã Tà L, thành phố Điện Biên P để trao đổi mua bán Heroine. Sáng 05/6/2019 D lấy chiếc áo rét màu đỏ bên trong có bánh Heroine mặc vào người rồi đi xe máy ra khu vực bản Kê N2, xã Tà L, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên gặp M4, cả hai đang trao đổi mua bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Hồi 06 giờ ngày 05 tháng 6 năm 2019 tổ công tác phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với cục Hải quan tỉnh Điện Biên trong khi đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Kê N2, xã Tà L, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên đã phát hiện bắt quả tang Sủng Thị D đang thực hiện hành vi mua bán 01 bánh Heroine có khối lượng là 328,9 gam.

Tại Kết luận giám định số: 571/GĐ-PC09 ngày 11/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sủng Thị D gửi giám định là chất ma túy: loại heroine
- Khối lượng thu giữ của Sủng Thị D là 328,9 gam
- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-P1 ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng Thị D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng Thị D 20 (*hai mươi*) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị D.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Do bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế; bản thân không được đi học; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Sùng Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung mà bản Cáo trạng của VKSND tỉnh Điện Biên đã công bố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sùng Thị D đã phạm tội như sau: Khi cả hai người đang trao đổi mua bán ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang bị cáo có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Còn đối tượng tên M4 lợi dụng sơ hở của tổ công tác đã chạy thoát. Vì vậy VKSND tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng Thị D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện một số đối tượng như Thảo A D3 theo lời khai của Sùng Thị D thì D3 là người ở nước CHDCND Lào là người đã đưa bánh Heroine cho D bán, còn đối tượng tên M4 là người mua Heroine. Do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để Điều tra xử lý không đề cập trong vụ án này. Nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo tham gia mua bán 328,9 gam Heroine là một loại ma túy có hàm lượng cao, gây nghiện, ảnh hưởng tới sức khỏe con người, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên, mà hơn nữa nó còn là mầm mống gây truyền nhiễm căn bệnh HIV-AIDS một căn bệnh mang tính toàn cầu hiện chưa có thuốc đặc trị. Bị cáo hiểu rõ được điều đó. Nhưng vì bị cáo hám lời nên đã bất chấp pháp luật để bán ma túy kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm, giữ nghiêm kỷ cương luật pháp của Nhà Nước.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 328,9 gam Heroine của bị cáo Sùng Thị D đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Sùng Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu, hiểu pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số ma túy bị thu giữ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần bị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vì bị cáo thuộc hộ nghèo, sống vùng đặc biệt khó khăn, nên HĐXX quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện đối tượng tên là Thảo A D3 ở nước CHDCND Lào là người đã đưa bánh Heroine cho D và đối tượng tên M4 là người mua Heroine. Do không có thông tin cụ thể nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng Thị D (Tên gọi khác: Sùng Thị S) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị D 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

+ Một (01) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng, mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ của Sùng Thị D (tên gọi khác: Sùng Thị S) bên trong có **328,9** gam chất bột màu trắng là Heroine, đã trích mẫu gửi giám định có khối lượng **1,55** gam, khối lượng còn lại là **327,35** gam thu giữ của Sùng Thị D.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước:**

+ Một (01) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đồng, loại màn hình cảm ứng. Điện thoại cũ đã qua sử dụng bị vỡ màn hình, không kiểm tra chất lượng bên trong điện thoại thu giữ của bị cáo Sùng Thị D.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/08/2019 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị D.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/9/2019.

Nơi nhận:

- Vụ I - TANDTC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- TTG. CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Pu N1 (Để biết);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Lịch